

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Hoạt động trải nghiệm sáng tạo bậc học mầm non

**2. Số tiết:** 2 ( 1;1 )

**3.Trình độ:** Cao Đẳng

**4. Phân bố thời gian:** Học kỳ I, năm thứ 3

- Lý thuyết: 15 tiết

- Thực hành, Kiểm tra: 30 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mục tiêu học phần:**

**6.1. Kiến thức:**

**\*) Kiến thức tổng quát**

- Vận dụng phù hợp các kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm bậc mầm non để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non, giúp trẻ hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng vào học lớp một.

**\*) Kiến thức chuyên môn**

- Trình bày được khái niệm, quy trình, phân tích được vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

- Phân tích được các ưu thế của các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm.

- Trình bày được các khái niệm; phân tích được căn cứ nguyên tắc; mô tả được cấu trúc, nội dung; phân tích được cách sử dụng mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.

- Phân tích được quá trình tổ chức hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động lao động, hoạt động tham quan, hoạt động lễ hội, hoạt động giao lưu theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

**6.2. Kỹ năng:**

**\*) Kỹ năng chuyên môn:**

- Lập được kế hoạch giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

-Tổ chức được các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non.

-Nhận xét, đánh giá được quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non

**\*) Kỹ năng làm việc:**

- Giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; chân tình, cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; Gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Phân tích, đánh giá được quá trình thực hiện giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

- Có kỹ năng: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích, đánh giá, làm việc nhóm, sử dụng các phương tiện và đồ dùng trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

### **6.3. Thái độ:**

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Có thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Có ý thức kỷ luật, linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi công việc

- Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Tích cực tìm hiểu về giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.

- Tích cực, chủ động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.

### **6.4. Năng lực cần đạt:**

- Môn học, học phần đóng vai trò chủ yếu đối với sự phát triển “năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề”

- + Lập kế hoạch giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

- + Giáo dục trải nghiệm thông qua các hoạt động ở trường mầm non.

- + Liên kết giữa gia đình và nhà trường, xã hội trong việc giáo dục trải nghiệm cho trẻ.

- Môn học, học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:

- + Năng lực thiết kế môi trường và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng có hiệu quả: Lựa chọn phương tiện, đồ dùng thích hợp để giáo dục trải nghiệm cho trẻ.

- + Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp có chủ đề: Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu và tổ chức các HĐGD theo chủ đề phù hợp với trẻ, khắc phục những hạn chế và phát huy điểm mạnh của trẻ trong các chủ đề tiếp theo,

- + Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ: thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy trình khoa học nhằm đảm bảo cách hợp lý về thời gian và trình tự các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi.

- + Năng lực triển khai chương trình giáo dục mầm non: Phân tích được tình hình thực tiễn (trẻ, phụ huynh, điều kiện vùng miền ở địa phương). Trên cơ sở đó giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục giáo dục trải nghiệm phù hợp với khả năng của trẻ.

- + Năng lực tư vấn, tham vấn: Tư vấn, tham vấn được tới các bậc phụ huynh của trẻ và các lực lượng xã hội khác (hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) cùng tham gia vào hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ lứa tuổi mầm non.

## **7. Mô tả nội dung học phần:**

Học phần này nhằm cung cấp cho SV mầm non những kiến thức, kỹ năng và thái độ về giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non: Lí luận về giáo dục theo hướng trải nghiệm; Mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non; Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở

trường mầm non; Từ đó SV thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp, chuẩn bị đồ dùng học tập.

### 9. Tài liệu học tập

-Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non, Hoàng Thị Phương (cb), NXBĐHSPHN, 2018.

- Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và ĐDNNCBQL và GVMN năm 2019-2020.

- Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và ĐDNNCBQL và GVMN năm 2017-2018.

-Kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học, Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, BGD và ĐT, NXBĐHSP, 2017.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp, thực hành bài tập đầy đủ, kiểm tra, thi học phần
- Hiểu biết và vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.
- Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV
- Thang điểm: 10/10

### 11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH
<b>Chương I:Lí luận về giáo dục theo hướng trải nghiệm</b> 1. Khái niệm: Giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 2. Quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 3. Vai trò của trải nghiệm đối với việc giáo dục trẻ mầm non 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục theo hướng trải nghiệm 5. Các hình thức hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non	04	0
<b>Chương II: Mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non</b> 1.Khái niệm: Mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 2. Căn cứ nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 3. Cấu trúc và nội dung mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 4. Hướng dẫn sử dụng mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non	05	0
<b>Chương III: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non</b>	06	0

1. Tổ chức hoạt động học theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
2. Tổ chức hoạt động chơi theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
3. Tổ chức hoạt động lao động theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
4. Tổ chức hoạt động tham quan theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
5. Tổ chức hoạt động lễ hội theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
6. Tổ chức hoạt động giao lưu theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non		
<b>Chương IV: Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non</b>		<b>30</b>
<b>Tổng số</b>	<b>15</b>	<b>30</b>

\* Hướng dẫn thực hiện:

- Có đầy đủ giáo trình, tài liệu chính và tài liệu tham khảo tối thiểu là bộ chương trình GDMN hiện hành

- Xây dựng đề cương chi tiết cho môn học

**12. Cấp phê duyệt**

**13. Ngày phê duyệt**

## 11. Cơ sở vật chất

### 11.1. Các phòng thực hành

- Phòng thực hành dành cho bộ môn Giáo dục học.
- Phòng thực hành dành cho các bộ môn phương pháp.
- Phòng băng hình.
- Phòng thực hành các bộ môn chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Trong mỗi phòng thực hành có các thiết bị: Máy tính, ti vi, n̄au DVD, đầu máy video, băng hình giáo khoa, đồ chơi, đồ dùng đặc thù của mỗi bộ môn.

### 11.2. Thư viện của khoa phục vụ CBGV, SV khoa GDMN

- Giáo trình, tài liệu, sách báo chuyên ngành.
- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên của khoa.
- Các kế hoạch mẫu về tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành GDMN được phát triển theo hướng liên thông với các chương trình trung cấp và đại học cùng ngành.

12.2. Khi thực hiện chương trình giáo dục cụ thể cần chú ý một số nội dung sau:

#### a) Việc thực hiện mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu chương trình đã cụ thể hóa từ mục tiêu chương trình khung, đảm bảo phù hợp với đối tượng đào tạo, thể hiện được yêu cầu về học vấn, vị trí làm việc và chức danh mà người học cần đạt tới. Mục tiêu của các học phần trong chương trình được cụ thể hóa từ mục 23 tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình. Việc thực hiện các chương, bài của từng học phần phải hướng tới giải quyết mục tiêu của học phần bao gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ.

#### b) Về khối lượng kiến thức:

Khối lượng kiến thức (tính theo đơn vị học trình) được xác định cho từng học phần trong chương trình. Ngoài các học phần bắt buộc theo chương trình khung, chương trình Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng còn đưa thêm 8 học phần với 20 đơn vị học trình, bao gồm: Tin học, Tiếng Việt thực hành, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Môi trường và con người, Pháp luật đại cương, Quan sát trong giáo dục mầm non, Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, Cơ sở giáo dục văn hóa cho trẻ mầm non. Các học phần này được đưa vào chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngành học và người học. Mỗi sinh viên bắt buộc phải học đủ khối lượng kiến thức bắt buộc theo chương trình khung và 8 học phần tự chọn do trường. Chương trình Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng đã đưa thêm 4 chuyên ngành tự chọn do sinh viên, bao gồm: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội; Tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non; Tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non; Giáo dục mầm non – Tiếng Anh chuyên ngành. Mỗi chuyên ngành có khối lượng kiến thức là 25 đơn vị học trình. Sinh viên muốn học tập chuyên ngành nào thì phải dự thi tuyển vào chuyên ngành n̄o. Với đối tượng người học đã có bằng Cao đẳng, đại học thuộc khối ngành sư phạm khi học thêm chương trình này không phải học các học

phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nhưng phải học những học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành GDMN.

12.3. Thời gian thực hành và thực tập cuối khóa: Các đợt kiến tập, thực hành sư phạm, thực tập sư phạm và thực tập tốt nghiệp coi như những học phần trong chương trình đào tạo với số lượng tối thiểu là 19 đvht. Mỗi đợt thực hành, thực tập phải có mục tiêu, nội dung và kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại các cơ sở giáo dục mầm non.

12.4. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình Kế hoạch thực hiện chương trình phải trung thành với chương trình khung, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với các đối tượng đào tạo cụ thể. Phòng đào tạo và các phòng ban có liên quan căn cứ vào chương trình khung, kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học, từng học kỳ để bố trí các học phần đảm bảo tính lôgic, khoa học, thuận lợi và hiệu quả cao trong tổ chức đào tạo.

Việc giảng dạy các học phần trong chương trình cần dựa trên những kinh nghiệm học tập đã có của sinh viên và phát triển ở họ tri thức, kỹ năng, thái độ. Các học phần nên phân bố số tiết giảng dạy trên lớp và tự học theo quy định nhằm giúp sinh viên có trách nhiệm hơn với việc học tập của mình. Trang bị cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu để giúp sinh viên không chỉ học tốt các học phần trong chương trình mà còn học cao hơn và học tập suốt đời.